UBND tỉnh Thanh Hóa khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và Quy chế bán đấu giá trước khi tham dự đấu giá. Nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu Bản công bố thông tin này đồng thời tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA UBND TỈNH THANH HÓA ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ quy định về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Địa chỉ : Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 02373.852966 Fax: 02373.856648

Website : http://capnuocthanhhoa.vn/

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 3 tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội,

Điện thoại : 024 3573 0200 Fax: (024) 3577 1966

Website : www.apec.com.vn

Tháng 03, năm 2019

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 3
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 3
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA 3
2. Tổ chức tư vấn 3
II. CÁC KHÁI NIỆM 4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 5
1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 5
UBND tỉnh Thanh Hóa 5
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn 5
3. Số cổ phần sở hữu: 5
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu 5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 6
1.1. Tên, địa chỉ doanh nghiệp 6
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển 7
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty 9
1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2018 10
2. Cơ cấu tổ chức của công ty 10
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 16
3.1. Cơ cấu doanh thu, chi phí 16
3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 18
4. Danh sách đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng 18
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 23
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 23
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 25
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng 25
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 25
4. Giá khởi điểm đấu giá: 25

5. Phương pháp tính giá: 25
6. Phương thức thoái vốn: 25
7. Đơn vị tổ chức đấu giá: 26
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn 26
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến 26
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 26
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 26
12. Các loại thuế có liên quan 26
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 26
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 27
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY 28
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 28

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0237 3852 246; Fax: 0237 3851 255

Ông **Nguyễn Huy Nam** – Chức vụ: Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại CTCP Cấp nước Thanh Hóa

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (APEC)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa do APEC tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa và APEC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên các tài liệu và thông tin do UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa cung cấp. Bản công bố thông tin này có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Bán đấu giá cổ phần	: Là hình thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa thuộc sở hữu của UBND tỉnh Thanh Hóa
Nhà đầu tư	: Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước được phép mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
UBND	: Ủy ban nhân dân
Công ty	: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa
APEC	: Công ty cổ phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
CP	: Cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
DTT	: Doanh thu thuần
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	: Tài sản cố định
XDCB	: Xây dựng cơ bản
QSDĐ	: Quyền sử dụng đất

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Thông tin chung về chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

UBND tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh IIóa

Điện thoại: 0237 3852 246; Fax: 0237 3851 255

Website: http://thanhhoa.gov.vn/

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Là đại diện sở hữu phần vốn nhà nước, đồng thời là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

3. Số cổ phần sở hữu: 27.875.871 cổ phần (chiếm tỷ lệ 84,48% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện chào bán 11.050.000 cổ phần của CTCP Cấp nước Thanh Hóa, tương đương 39,64% tổng số cổ phần đang sở hữu và 33,48% vốn điều lệ thực góp của CTCP Cấp nước Thanh Hóa.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên, địa chỉ doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp	:	Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa
Tên tiếng Anh	:	Thanh Hoa Water Supply Joint Stock Company
Trụ sở chính	:	Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại	:	02373.852966
Fax	:	02373.856648
Website	:	http://capnuocthanhhoa.vn/
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017
Vốn điều lệ đăng ký	:	329.954.110.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	329.954.110.000 đồng

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 03/10/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/05/2017, công ty có các ngành nghề kinh doanh chính sau:

- Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch các đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị;
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá, chi tiết: sản xuất nước sạch;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, thủy lợi quy mô vừa và nhỏ, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV; Xây dựng, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và

chất thải rắn;

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Thẩm định, lập dự án, tổng dự toán và dự toán các công trình: cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; giao thông, thuỷ lợi, dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật, điện lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV. Thiết kế công trình hạ tầng; thiết kế công trình dân dụng; thiết kế kiến trúc công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng, thuỷ lợi.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Sản xuất, kinh doanh nước lọc tinh khiết và các sản phẩm từ nước lọc tinh khiết;
- Kinh doanh nước sạch, tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay;
- Thiết kế, chế tạo, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, vật tư thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường;
- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Quá trình hình thành

Tiền thân CTCP Cấp nước Thanh Hóa là Nhà máy nước Thanh Hóa.

Giai đoạn từ 1931-1953

Nhà máy nước Thanh Hóa hoạt động dưới sự điều hành của chính quyền thuộc Pháp; Đối tượng phục vụ lúc này là các công sở do người Pháp quản lý, phần còn lại là các tư thương trong thị xã Thanh Hóa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện chủ trương "Tiêu thổ kháng chiến" của Chính phủ, toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy được tháo dỡ, chuyển về công binh xưởng để chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến, nhà máy ngừng hoạt động.

Giai đoạn từ 1954 – 1985

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, được sự giúp đỡ của Liên Xô, Nhà máy nước Thanh Hóa được khôi phục đầu tư và nâng cấp, cung cấp nước cho cơ quan, xí nghiệp và một phần dân cư trong khu vực nội thị xã Thanh Hóa.

Bước sang giai đoạn hòa bình theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Thị xã Thanh Hóa được mở rộng, hai đô thị lớn Sầm Sơn, Bỉm Sơn trong tỉnh được thành lập, các Khu kinh tế, các Cụm công nghiệp, thị xã, thị trấn, thị tứ được hình thành và phát triển, nhu cầu

nước sạch cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu dịch vụ ngày một tăng, đòi hỏi Nhà máy nước Thanh Hóa phải đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước.

Giai đoạn 1986-2005

Ngày 27 tháng 12 năm 1986, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1690/QĐ-TC-UBTH đổi tên Nhà máy nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Chức năng nhiệm vụ của Công ty là : Khai thác, sản xuất nước sạch, phục vụ cho nhu cầu sử dụng của thị xã Thanh Hóa, Sầm Sơn; khảo sát thiết kế, thi công xây dựng và quản lý công trình, hệ thống cấp nước do công ty quản lý, khai thác.

Ngày 30 tháng 05 năm 1992, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 775/QĐ-TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa. Nhiệm vụ được bổ sung: Quản lý, khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống cấp, thoát nước.

Nhưng thực tế, việc quản lý hệ thống thoát nước tại thị xã Thanh Hóa và các khu đô thị vẫn do chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Ngày 15 tháng 4 năm 1996, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 1479/TC-UBTH, đổi tên Công ty Cấp nước - Thoát nước Thanh Hóa thành Công ty Cấp nước Thanh Hóa, trực thuộc quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Giai đoạn 2005 – 2015

Ngày 29 tháng 7 năm 2005 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 2039/QĐ-CT-UBTH về việc chuyển đổi Công ty Cấp nước Thanh Hóa thành Công ty TNHH một thành viên cấp nước Thanh Hóa, gọi tắt là Công ty Cấp nước Thanh Hóa. Từ đây trách nhiệm và quyền hạn của Công ty được rõ ràng hơn, phạm vi quản lý hoạt động cấp nước của Công ty không dừng lại ở địa bàn thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn mà mở rộng ra các đô thị, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2015-nay

Ngày 17/11/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4753/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa thành công ty cổ phần.

Ngày 27/05/2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 thay đổi lần 6, chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký là 318.277.000.000 đồng.

Đến ngày 25/10/2016, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4135/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty cổ

phần cấp nước Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, theo đó xác định lại vốn điều lệ của công ty cổ phần là 329.954.110.145 đồng, phần vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ là 278.758.710.145 đồng (chiếm 84,48% vốn điều lệ).

Ngày 29/05/2017, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 thay đổi lần 7, với vốn điều lệ đăng ký là 329.954.110.000 đồng.

Quá trình phát triển

Giai đoạn 1931-1953 ngày đầu thành lập, tổng công suất chỉ đạt 500 m^3/ngày đêm, nguồn nước chỉ cung cấp cho các cơ quan thuộc Pháp và một số tư thương. Tuy cơ sở vật chất ban dầu còn thiếu, công suất khai thác thấp nhưng đây là những khởi dầu quan trọng cho sự phát triển.

Giai đoạn 1961-1965, nhà máy tiếp tục được đầu tư mở rộng nâng công suất lên 2.900m^3/ngày đêm.

Ngày 02 tháng 10 năm 1976, thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật đầu tư mở rộng nâng cấp công suất Nhà máy nước Thanh Hóa lên 20.000m^3/ngày đêm, theo hệ thống lọc nhanh.

Ngày 01 tháng 7 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 383/TTg phê duyệt dự án đầu tư cấp nước và vệ sinh cho 06 thành phố và thị xã, trong đó có Dự án cấp nước và vệ sinh Thanh Hóa – Sầm Sơn được đầu tư bằng nguồn vốn vay ABD; tổng vốn đầu tư là 16,4 triệu USD.

Trải qua 87 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển, so với ngày đầu thành lập. Năm 2018, các chỉ tiêu chính toàn công ty đều tăng so với kế hoạch đề ra và tăng so với thực hiện cùng kỳ. Sản lượng nước đạt 27,726 triệu m3, tăng hơn 6% so thực hiện cùng kỳ; Tỷ lệ thất thoát toàn công ty giảm 4,1% so với cùng kỳ; Doanh thu đạt 317,01 tỷ đồng, bằng 106,24% kế hoạch, tăng 3,85% so với thực hiện cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế đạt 17,56 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch năm và tăng 3,36% so thực hiện cùng kỳ.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Theo Quyết định số 4753/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Hóa thành công ty cổ phần, vốn điều lệ sau cổ phần hóa của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là 318.277.000.000 đồng, trong đó vốn nhà nước nắm giữ là 203.697.280.000 đồng, chiếm 64% vốn điều lệ.

Từ thời điểm kết thúc việc bán cổ phần đến thời điểm Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần ngày 27/05/2016, phần vốn nhà nước tại Công ty tăng thêm do nhận bàn giao thêm tài sản từ UBND tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, ngày 25/10/2016, UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 4135/QĐ-UBND phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 27/05/2016, theo đó xác định lại vốn điều lệ của công ty cổ phần là 329.954.110.145 đồng, phần vốn nhà nước tiếp tục nắm giữ là 278.758.710.145 đồng (chiếm 84,48% vốn điều lệ).

Ngày 15/5/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa ra Nghị quyết số 111/NQ-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ Công ty cho cổ đông là UBND tỉnh Thanh Hóa tương ứng với giá trị các tài sản đã nhận bàn giao từ UBND tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29/05/2017, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800219549 thay đổi lần 7, với vốn điều lệ đăng ký là 329.954.110.000 đồng.

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2018

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	UBND tỉnh Thanh Hóa		Đại lộ Lê Lợi, Lam Sơn, tp. Thanh Hoá, Thanh Hoá	27.875.871	84,48
2	Nguyễn Huy Nhẫn	171586175	17 Mật Sơn, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.909.000	5,79
Tổng cộng				**29.784.871**	**90,27**

(Nguồn:CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức Công ty bao gồm:

+ Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT

+ Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS

+ Ban Tổng Giám đốc: 01Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc

+ 08 Phòng trực thuộc và 19 Chi nhánh và đơn vị trực thuộc

+ Công ty không có Công ty con, công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

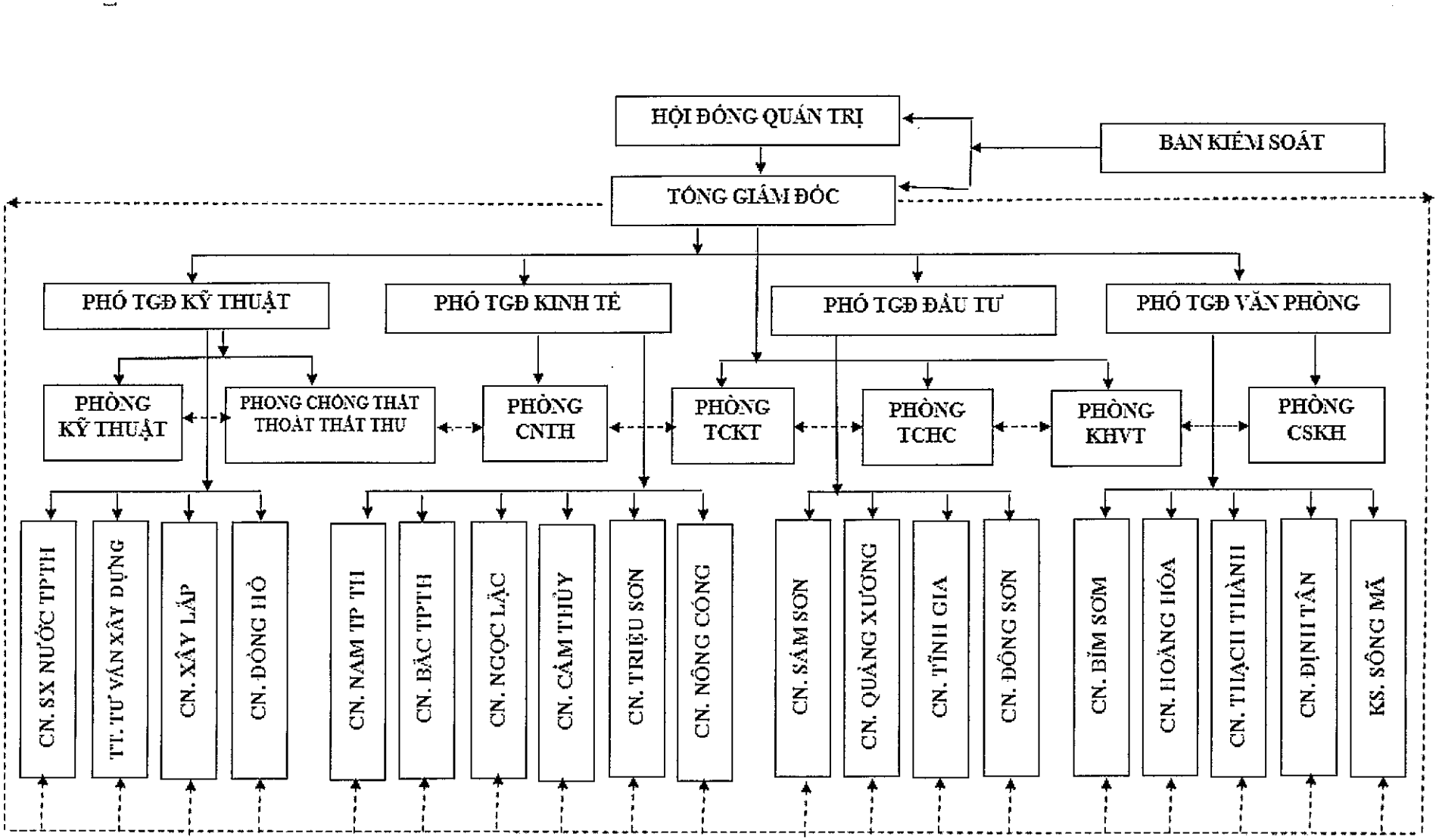

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Ban Tổng giám đốc:**

- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật; Các phó Tổng Giám đốc là người giúp việc Tổng Giám đốc, điều hành các công việc được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc công ty và Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về những lĩnh vực mình phụ trách.

- Tổng Giám đốc: Phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty; Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ, tài chính kế toán, quản lý vật tư, kế hoạch sản xuất, kế hoạch SXKD năm, kế hoạch đột xuất và dài hạn, phụ trách công tác quy hoạch phát triển về cơ cấu tổ chức sản xuất đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD theo từng giai đoạn. Tổng Giám đốc có trách nhiệm ký kết các hợp đồng kinh tế, mua vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, bán các loại vật tư phế liệu.

- Các Phó Tổng Giám đốc: hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc điều hành chuyên môn, giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động theo sự phân công của Tổng Giám đốc và theo chức năng; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao

❖ **Các phòng ban và chi nhánh**

• **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện xe con và điều hành phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

- **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

* Nhiệm vụ công tác kế hoạch:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả; Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, thuê nhà thầu phụ.

* Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu (ngoài các vật tư chủ yếu Phòng Kế hoạch đã lập) theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe cẩu chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

- **Phòng Kỹ thuật:**

Giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh; quản lý, mua sắm vật tư, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước; Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh; Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

- Đảm bảo tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước; Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.

- **Phòng Chăm sóc khách hàng:**

- Giúp Tổng Giám đốc Công ty nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng; Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng; Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.

- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm; Theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định cho từng đối tượng.

- Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty; Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách; Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng.

- **Phòng chống thất thoát, thất thu nước:**

- Thực hiện kế hoạch chung của công ty về giảm lượng nước thất thoát thất thu của công ty và từng chi nhánh; Trên cơ sở phương án tổng thể về chống thất thoát, thất thu của từng Chi nhánh được Tổng Giám đốc phê duyệt để tổ chức nghiên cứu lập phương án chi tiết chống thất thoát cho từng khu vực trên địa bàn cấp nước của Công ty.

- Lập kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện việc chống thất thoát; Định vị, bàn

giao các điểm được xác định thất thoát nước cho các Chi nhánh.

- Tổ chức, kiểm tra giám sát việc thực hiện xử lý các mối chảy của các Chi nhánh, tổng hợp, thống kê, theo dõi; Đánh giá tỷ lệ thất thoát, thất thu ở các khu vực sau khi đã triển khai thực hiện chống thất thoát, thất thu theo định kỳ về Công ty (qua phòng Kế hoach Vật tư và Ban chỉ đạo chống thất thoát của Công ty).

- **Phòng Công nghệ Thông tin**

Hỗ trợ phó Tổng giám đốc kỹ thuật trong công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chăm sóc khách hàng, chống thất thoát thất thu nước. Tham mưu đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất kinh doanh làm tăng doanh thu, giảm chi phí của công ty.

- **Các chi nhánh (19 chi nhánh):**

- Chi nhánh Khách sạn Sông Mã, chi nhánh Tư Vấn, chi nhánh Đồng Hồ, chi nhánh Xây lắp, chi nhánh sản xuất nước Thành phố, chi nhánh cấp nước Nam Thành Phố, chi nhánh cấp nước Bắc Thành Phố, chi nhánh cấp nước Sầm Sơn, chi nhánh cấp nước Bỉm Sơn, chi nhánh cấp nước Hoằng Hóa, chi nhánh cấp nước Quảng Xương, chi nhánh cấp nước Tĩnh Gia, chi nhánh Yên Định, chi nhánh cấp nước Nông Cống, chi nhánh cấp nước Đông Sơn, chi nhánh cấp nước Triệu Sơn, chi nhánh cấp nước Ngọc Lặc, chi nhánh cấp nước Cẩm Thủy, chi nhánh cấp nước Thạch Thành..

3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

3.1. Cơ cấu doanh thu, chi phí

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	Năm 2018	Tỷ trọng (%)
Doanh thu sản xuất và cung cấp nước sạch	235.621.275.690	77,18	271.370.797.152	85,60
Doanh thu hoạt động xây dựng	67.163.711.169	22,00	20.526.765.318	6,48
Doanh thu hoạt động khác	2.487.807.727	0,81	25.112.610.682	7,92
Tổng doanh thu thuần	**305.272.794.586**	**100**	**317.010.173.152**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; BC quyết toán Quý 4/2018 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Nhiệm vụ, ngành nghề chính của công ty là sản xuất và kinh doanh nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi.Hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch: Đảm bảo ổn định về sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng, chất lượng nước được đảm bảo theo quy định của nhà nước. Sản lượng nước hàng hóa năm 2018 đạt hơn 27,7 triệu m^3, tăng gần 6% so với năm 2017; Doanh thu sản xuất và cung cấp nước sạch năm 2018 đạt 271 triệu đồng, tăng 15% so với thực hiện cùng kỳ; Tỷ lệ chống thất thoát, thất thu nước sạch đã được cải thiện, chất lượng dịch vụ được nâng cao trên tất cả các tiêu chí như: về áp lực, lưu lượng, nước thành phẩm, các dịch vụ hỗ trợ.

Hoạt động Xây lắp, tư vấn và kinh doanh dịch vụ: Nguồn thu này chủ yếu từ các hợp đồng đấu thầu, xây lắp công trình kỹ thuật về cấp nước và vệ sinh môi trường; thiết kế công trình hạ tầng ngành nước. Với sự nỗ lực cố gắng của Chi nhánh Xây lắp và các đơn vị trực thuộc, hoạt động xây lắp tư vấn trong năm 2017 và 2018 đạt được kết quả khả quan. Doanh thu trong lĩnh vực xây lắp, tư vấn năm 2017 đạt hơn 67 tỷ đồng, và năm 2018 đạt hơn 20 tỷ đồng.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng/DTT	Năm 2018	Tỷ trọng/ DTT
LN gộp từ sản xuất và cung cấp nước sạch	74.086.736.545	24,27	85.704.175.355	27,04
LN gộp từ hoạt động xây dựng	3.778.623.994	1,24	4.808.453.291	1,52
LN gộp từ hoạt động khác	-135.899.913	-0,04	519.699.299	0,16
Lợi nhuận gộp	**77.729.460.626**	**25,46**	**91.032.327.945**	**28,72**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; BC quyết toán Quý 4/2018 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động được cải thiện đáng kể so với năm trước đó; đời sống vật chất của người lao động được nâng cao, uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	729.196.332.319	765.812.317.862	5,02
2. Vốn chủ sở hữu	342.358.881.408	350.400.516.031	2,35
3. Doanh thu thuần	305.272.794.586	317.010.173.152	3,84
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.655.503.025	22.073.110.288	32,53
5. Lợi nhuận khác	343.528.243	-35.003.926	-110
6. Lợi nhuận trước thuế	16.999.031.268	22.038.106.362	29,64
7. Lợi nhuận sau thuế	13.599.225.015	17.561.092.279	29,13
8. Giá trị sổ sách/1cp	10.375	10.620	2,36
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; BC quyết toán Quý 4/2018 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

Trong năm 2018, theo Quyết định số 2919/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 1/8/2018, giá nước bình quân được điều chỉnh từ 8.850 đồng/m3 lên 10.264 đồng/m3; đồng thời việc giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 22,78% (năm 2017 tỷ lệ này là 25,75%) cũng như tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu đã giúp lợi nhuận năm 2018 của Công ty tăng gần 30% so với năm 2017.

4. Danh sách đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

STT	Thửa đất	Diện tích (m2)	Quyết định miễn tiền thuê đất	Quyết định cho thuê đất	Hợp đồng thuê đất

1	P. Đông Sơn, Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Trạm bơm nước ngầm)	784,0	3222/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (42 năm 8 tháng từ 1/9/2018 đến 11/5/2061)	1466/QĐ-UBND ngày 11/5/2011	165/HĐTĐ ngày 02/12/2011
2	Xã Vạn Thắng, Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoa (Nhà máy nước xã Vạn Thắng)	320,0	911/QĐ-CT (45 năm 4 tháng từ 1/4/2018 đến 26/7/2063)	4329/QĐ-UBND ngày 14/11/2017; 3399/QĐ-UBND ngày 1/10/2013; 2584/QĐ-UBND ngày 26/7/2013	447/HĐTĐ ngày 29/12/2017
3	Xã Đông Lĩnh, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Hệ thống cấp nước thị trấn Rừng Thông)	3.652,9	1754/QĐ-CT ngày 16/7/2018 (46 năm 1 tháng từ 1/6/2018 đến 1/7/2064)	191/2006/QĐ-UB ngày 2/3/2006; 2135/QĐ-UBND ngày 16/7/2008; 1309/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	1397/HĐTĐ ngày 21/5/2018
4	Xã Hoằng Vinh, huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hoa (Hệ thống cấp nước thị trấn Tào Xuyên)	31.070,3	910/QĐ-CT ngày 11/5/2018 (42 năm 11 tháng từ 1/4/2018 đến 17/2/2061)	4051/QĐ-UBND ngày 25/10/2017; 504/QĐ-UBND ngày 17/02/2011; 1608/QĐ-UBND ngày 23/5/2011	435/HĐTĐ ngày 29/12/2017
5	P. Bắc Sơn – TX Bỉm Sơn (Phục vụ cấp nước)	3.640,0	3227/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (42 năm 8 tháng từ 1/9/2018 đến 11/5/2061)	577/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	131/HĐTĐ ngày 13/6/2008
6	P. Đông Sơn (Phục vụ cấp nước)	6.329,8	3224/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (42 năm 8 tháng từ 1/9/2018 đến 11/5/2061)	1465/QĐ-UBND ngày 11/5/2011	198/HĐTĐ ngày 29/10/2012

7	P. Bắc Sơn – TX Bỉm Sơn (Phục vụ cấp nước)	852,5	3223/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (42 năm 8 tháng từ 1/9/2018 đến 11/5/2061)	1464/QĐ-UBND ngày 11/5/2011	166/HĐTĐ ngày 02/12/2011
8	P. Đông Sơn – TX Bỉm Sơn (Phục vụ cấp nước)	752,7	3225/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (42 năm 8 tháng từ 1/9/2018 đến 11/5/2061)	1463/QĐ-UBND ngày 11/5/2011	167/HĐTĐ ngày 02/12/2011
9	P. Trường Sơn – TX Bỉm Sơn (Phục vụ cấp nước)	3.141,5	2361/QĐ-CT ngày 2/8/2018 (30 năm 3 tháng từ 1/7/2018 đến 19/9/2048)	2198/QĐ-UBND ngày 12/6/2018; 759/QĐ-UBND ngày 31/3/2008	177/HĐTĐ ngày 4/7/2018
10	Xã Đông Cương, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nhà máy nước Hàm Rồng)	20.044,0	1753/QĐ-CT ngày 22/6/2018 (30 năm 4 tháng từ 1/6/2018 đến 19/9/2048)	585/QĐ-UBND ngày 13/3/2008; 1491/QĐ-UBND ngày 24/4/2018	136/HĐTĐ ngày 13/6/2008; 162/HĐTĐ ngày 6/6/2018
11	Phường Đông Cương, TP Thanh Hóa (Phục vụ cấp nước)	19.897,0	1298/QĐ-CT ngày 29/5/2018 (30 năm 5 tháng từ 1/5/2018 đến 19/9/2048)	578/QĐ-UBND ngày 13/3/2009; 4481/QĐ-UBND ngày 22/11/2017	71/HĐTĐ ngày 6/6/2018
12	Phường Đông Vệ, Tp Thanh Hóa (Hồ chứa nước)	86.857,9	2530/QĐ-CT ngày 15/8/2018 (30 năm 2 tháng từ 1/8/2018 đến 19/9/2048)	653/QĐ-UBND ngày 20/3/2008	130/HĐTĐ ngày 13/6/2008; PL số 01 ngày 20/11/2017

13	Xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, TT Triệu Sơn (Phục vụ cấp nước)	20.937,6	912/QĐ-CT ngày 10/5/2018 (42 năm 5 tháng từ 1/4/2018 đến 20/8/2062)	4498/QĐ-UBND ngày 23/11/2017; 2929/QĐ-UBND ngày 20/8/2010; 4293QĐ-UBND ngày 2/12/2010	25/HĐTĐ ngày 16/01/2018
14	TT Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy (Phục vụ cấp nước)	3.626,5	1300/QĐ-CT ngày 29/5/2018 (42 năm 10 tháng từ 1/5/2018 đến 14/3/2061)	4414/QĐ-UBND ngày 17/11/2017; 1609/QĐ-UBND ngày 23/5/2011	101/HĐTĐ ngày 5/4/2018
15	Xã Ngọc Khê, huyện Ngọc Lặc (Phục vụ cấp nước)	5.600,0	1299/QĐ-CT ngày 29/5/2018 (42 năm 9 tháng từ 1/5/2018 đến 26/1/2061)	4407/QĐ-UBND ngày 17/11/2017; 3869/QĐ-UBND ngày 25/11/2011; 3720/QĐ-UBND ngày 11/11/2011	100/HĐTĐ ngày 5/4/2018
16	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia (Phục vụ cấp nước)	41.831,9	1755/QĐ-CT ngày 22/6/2018 (38 năm 10 tháng từ 1/6/2018 đến 17/3/2057)	4032/QĐ-UBND ngày 24/10/2017; 2269/QĐ-NN/UB ngày 18/10/1997; 4782/QĐ-UBND ngày 31/12/2009; 2269/QĐ-NN/UB ngày 12/10/1997	102/HĐTĐ ngày 12/4/2018
17	TT Nông Cống , huyện Nông Cống (Phục vụ cấp nước)	14.481,1	1752/QĐ-CT ngày 16/7/2018 (45 năm 2 tháng từ 1/6/2018 đến 2/8/2063)	3400/QĐ-UBND ngày 1/10/2013; 2680/QĐ-NN/UB ngày 2/8/2013; 4328/QĐ-UBND ngày 14/11/2017	147/HĐTĐ ngày 23/5/2018

18	Xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (Phục vụ cấp nước)	1.836,5	2531/QĐ-CT ngày 15/8/2018 (45 năm 11 tháng từ 1/8/2018 đến 1/7/2064)	1338/QĐ-UBND ngày 16/4/2018; 2933/QĐ-NN/UB ngày 11/9/2002; 250/QĐ-UBND ngày 29/1/2008	144/HĐTĐ ngày 22/5/2018
19	Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa (Phục vụ cấp nước)	85.635,8	3226/QĐ-CT ngày 1/10/2018 (7 năm 4 tháng từ 1/9/2018 đến 1/1/2026)	2967/QĐ-UBND ngày 12/9/2012	219/HĐTĐ ngày 5/9/2018
20	Phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa (Phục vụ cấp nước)	1.541,0	3815/QĐ-CT ngày 19/11/2018 (29 năm 11 tháng từ 1/11/2018 đến 19/9/2048)	761/QĐ-UBND ngày 31/3/2008	133/HĐTĐ ngày 13/6/2008
21	Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa (Phục vụ cấp nước)	931,0	3816/QĐ-CT ngày 19/11/2018 (29 năm 11 tháng từ 1/11/2018 đến 19/9/2048)	584/QĐ-UBND ngày 13/3/2008	133/HĐTĐ ngày 13/6/2008
22	Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn (Nhà điều hành kiêm Khách sạn Sông Mã)	875,0	Không được miễn tiền thuê đất (Thời hạn thuê: 30 năm từ 2006 đến 2026)	1081NN/UBTH	57/HĐTĐ ngày 16/12/1998
	Tổng cộng	**354.639**			

Nguồn: CTCP Cấp nước Thanh Hóa

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	0,90
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,86	0,78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	53,05	54,24
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	113,99	118,55
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	4,45	5,54
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	3,97	5,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	1,86	2,29
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	5,46	6,96
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	4,1	5,32
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	2,89	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; BC quyết toán Quý 4/2018 CTCP Cấp nước Thanh Hóa)

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, định hướng chiến lược phát triển của Công ty, Ban giám đốc đề ra kế hoạch triển khai năm 2019 nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu chính: Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019; hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống dưới 22%; giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 7-10% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; từng bước tự động hóa điều hành hệ thống cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ.

Bảng 6: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Kế hoạch 2019	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Nước hàng hóa	Tr m^3	27,726	29,778	7,4%
Tổng doanh thu thuần	Đồng	317.010.173.152	333.296.250.000	5,14%

Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.038.106.362	19.164.000.000	-13,04%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.561.092.279	15.331.200.000	-12,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,54	4,60	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,01	4,65	-
Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	3,25	-

(Nguồn: Kế hoạch do Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa xây dựng, chưa thông qua ĐHĐCĐ thường niên 2019)

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành kế hoạch đặt ra:

- Tăng cường công tác chống thất thoát, thất thu nước nhất là trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Đánh giá hoạt động chống thất thoát, thất thu để rút kinh nghiệm và chỉ đạo triển khai đồng bộ, tích cực, hiệu quả hơn trong năm 2019 và các năm tiếp theo; xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước;

- Đề ra phương án kinh doanh hiệu quả theo giá nước điều chỉnh tại Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 1/8/2018;

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường sự phối hợp với các cấp chính quyền, các tổ chức trong việc huy động vốn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng;

- Thực hiện hoàn thành 3 dự án:

+ Xây dựng trạm bơm tăng áp và tuyến ống chuyển tải nước thứ 2 DN400 Thanh Hóa – Sầm Sơn (không tăng thêm công suất);

+ Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m^3/ngày tăng công suất thêm 10.000 m^3/ngày đêm so với công suất cũ (5.000m3/ngày đêm);

+ Nhà máy nước Định Tân và các vùng lân cận huyện Yên Định. Công suất của Nhà máy nước Định Tân tăng 900m3/ngày đêm.

- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí SXKD; tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh; bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ và hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động của công ty.
- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ
- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài;
- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất.
- Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng

Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 11.050.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 33,48% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)

4. Giá khởi điểm đấu giá: 12.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá:

- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 20319/2018/BC-TĐG/DTA ngày 04/10/2018 do Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA ban hành.
- Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp, giá khởi điểm chào bán cổ phần nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ở thời điểm 0h ngày 01/01/2018
- Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước của Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Khoản 15, Điều 1, Nghị định 32/2018/NĐ-CP về việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn.

6. Phương thức thoái vốn:

Để tăng tính minh bạch khi thoái vốn, có sự cạnh tranh về giá với mục đích thu về số tiền thoái vốn lớn nhất nộp ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đề xuất lựa chọn phương án bán đấu giá công khai, trường hợp bán đấu giá công khai

không thành công hoặc không bán hết thì tiếp tục chào bán cạnh tranh hoặc bán thỏa thuận.

7. Đơn vị tổ chức đấu giá:

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn: Dự kiến Quý II/2019

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện nay, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty không có quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài Điều lệ, công ty tuân thủ các quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Vì vậy, giới hạn tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài của Công ty là 100%. Hiện tại, Công ty không có sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa kê khai và nộp theo quy định pháp luật hiện hành về các loại thuế có liên quan khi chuyển nhượng vốn nhà nước.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 theo đó, Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa thuộc đối tượng doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ chi phối 51% vốn điều lệ.

Việc thoái vốn giúp tư nhân hóa ngành cấp nước và giảm gánh nặng đầu tư công, đồng thời giúp doanh nghiệp tìm kiếm những nhà đầu tư có kinh nghiệm, hỗ trợ Công ty quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Cấp nước Thanh Hóa sẽ đem về cho Ngân sách Nhà nước một khoản vốn đáng kể để đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty sẽ tạo sự hấp dẫn, đồng thời giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Tổ chức tư vấn: CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương (Apec)	Địa chỉ: Số 117 Trần Duy Hưng, tầng 3 tòa nhà Grand Plaza, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. SĐT: 024 3573 0200 hoặc 024 3577 1960 Fax: 024 3577 1966
Tổ chức bán đấu giá: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Q.Ba Đình, Hà Nội SĐT: 024 3941.2626 Fax: 024 39347 818
Tổ chức định giá: Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA	Số 26 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội SĐT: 02462537801 Website: dtaaudit.com.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Chúng tôi xác nhận UBND tỉnh Thanh Hóa là cổ đông Nhà nước có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra thu thập một cách thận trọng và hợp lý.

Việc thoái vốn lần này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá DTA, Báo cáo tài chính 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý 4/2018 do Công ty tự lập. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Thanh Hóa, ngày 6. tháng 3. năm 2019

ĐẠI DIỆN UBND TỈNH THANH HÓA
BAN CHỈ ĐẠO THOÁI VỐN

SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Nguyễn Huy Nam

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đỗ Lăng